

Bản án số: 234/2021/HSST

Ngày: 31-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Quý

2. Bà Phạm Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Sơn – Kiểm sát viên

Trong các ngày 27 và ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm lý số: 147/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Văn T;** Tên gọi khác: Bi; sinh ngày 01/01/1996 tại Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 375 ấp 7, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn B, sinh năm: 1961 và bà Biện Thị H, sinh năm: 1966; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Phan Trung N;** Tên gọi khác: không; sinh ngày 30/7/1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: khu phố 8, phường L, thành phố Thủ Đức; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1761 L, phường L, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: chạy xe ôm; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Phan Thị Thu H, (chết); bị cáo có vợ tên Lưu Thị N; Tiền án: 03 tiền án (Ngày 15/9/2003, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 06/10/2006 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 20/5/2008, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 27/9/2011 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 09/7/2013, bị Tòa án nhân dân Quận 9 xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 04/9/2018 chấp hành xong hình

phạt tù); tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Bà BH1 (vắng mặt).

Địa chỉ: 54 Đường 9, khu phố 4, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông BH2 (vắng mặt).

Địa chỉ: 480/12/2 Hoàng Hữu Nam, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông BH3 (vắng mặt).

Địa chỉ: 276 đường Liên Phường, khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan đếnghĩa vụ án: Ông Đào Văn Đại (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 04 Phạm Văn Đồng, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 23/7/2020, Đỗ Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius BS: 93C1... (không nhớ rõ số sau) vòng quanh khu vực phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) tìm tài sản là cây kiểng của người dân để lấy trộm thì phát hiện trong sân nhà số 54 đường số 9, khu phố 4, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức) của chị BH1 có 02 cây kiểng loại Vạn Niên Tùng. Sau đó, T qua nhà trọ không số sau lưng nhà số 74/21 đường 36, khu phố 8, phường Linh Đông, quận Thủ Đức của Phan Trung N rủ N lấy trộm cây kiểng bán kiếm tiền tiêu xài thì N đồng ý. N điều khiển xe mô tô BS: 93C1-.... chở T đến trước nhà số 54 đường số 9, khu phố 4, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức thì dừng lại, N đứng ngoài cảnh giới, còn T trèo công vào trong nhổ từng cây Vạn Niên Tùng, chuyên qua hàng rào cao khoảng 02 mét cho N đứng ngoài đỡ lấy. Sau khi lấy trộm được 02 cây kiểng loại Vạn Niên Tùng, N điều khiển xe BS: 93C1... chở T cùng 02 cây tùng đến giữa đường Phạm Văn Đồng đối diện cửa hàng cây kiểng “Lâm Đại Phát” địa chỉ số 04 đường Phạm Văn Đồng, khu phố 5, phường Linh Đông, quận Thủ Đức. T mang 02 cây Tùng đi bộ qua đường rồi vào trong cửa hàng gặp Đào Văn Đ là người quản lý vừa cây, nói cần tiền vào thành phố bán gấp 02 Vạn Niên Tùng, Đ đồng ý mua 4.000.000 đồng và giao tiền cho T, T chia cho N 1.500.000 đồng, còn 2.500.000 đồng T tiêu xài hết. Do sợ bị Công an phát hiện nên T mua sơn đen sơn lên xe Sirius và thay biển số 59X1-421.91 vào xe còn biển số 93C1-... thì T vứt đi.

Ngày 28/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đưa Đỗ Văn T về làm việc, khám xét trong người T thu giữ 01 bìch nylon chứa tinh thể không màu. T khai là ma túy đá mua ở bến xe Miền Đông, quận Bình Thạnh, nhờ người đàn ông chạy xe ôm (không rõ lai lịch) mua giùm 1.000.000 đồng về để sử dụng.

Bản kết luận định giá tài sản số 1526 ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức, kết luận: 02 cây kiểng loại Vạn Niên Tùng có giá trị 55.000.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 1297 ngày 05/8/2020 của Phòng kỹ thuật Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận số ma túy thu giữ của T là: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Đỗ Văn T và hình dấu Công an phường Bình Thới, quận Thủ Đức gửi tới giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2980g, loại Methamphetamine.

Ngoài ra Đỗ Văn T và Phan Trung N còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tại Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 02 giờ ngày 20/7/2020, T rủ N đi trộm cây Vạn Niên Tùng của người dân để bán lấy tiền tiêu xài, N đồng ý. N điều khiển xe mô tô biển số 93C1-... chở T đi qua khu vực Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức) thì phát hiện 02 cây Tùng La Hán (Vạn Niên Tùng) của anh BH2 trồng trước nhà số 25B đường Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú. N đứng ngoài trông coi xe, T vào nhổ 02 cây Vạn Niên Tùng, sau đó đem bán cho Đại được 2.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 1.000.000 tiêu xài.

Bản kết luận định giá tài sản số 115 ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Quận 9, kết luận: 02 cây Tùng La Hán có giá trị 4.400.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Khoảng 00 giờ ngày 22/7/2020, N điều khiển xe mô tô biển số 93C1... chở T qua Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức) tìm cây để trộm cắp. Khi đến trước nhà số 276, đường Liên Phường, khu phố 6, phường Phước Long B, của anh BH3 có 01 cây Tùng La Hán (Vạn Niên Tùng), N ở ngoài canh giới, T trèo vào nhổ 01 cây Vạn Niên Tùng. Sau đó đem bán cho Đại được 2.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng tiêu xài.

Bản Kết luận định giá tài sản số 116 ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Quận 9, kết luận: 01 cây Tùng La Hán có giá trị 2.300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đôi giày, 01 cái kéo, 01 cửa cán nhựa, 02 đoạn dây kẽm, 01 ổ khóa Việt – Tiệp.

- 01 USB.

- 05 cây Vạn Niên Tùng do Đại giao nộp. Đã trả cho chị Hà 02 cây, trả cho anh Thành Tuấn 02 cây, trả cho anh Dũng 01 cây.

- 01 cây Vạn Niên Tùng do Đại giao nộp. Không liên quan đến vụ án, đã trả lại cho Đại.

- 01 gói niêm phong mang số vụ 1297, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Mạnh Cường.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 59X1-421.91, số khung RLCS5C6K0-GY307383, số máy không rõ. Bản kết luận giám định số 4115 ngày 05/8/2020 của Phòng kỹ thuật Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Xe mô tô biển số 59X1-421.91, số khung RLCS5C6K0-GY307383 không thay đổi, số máy bị mài mất số, không xác định được số nguyên thủy. T khai mua của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch), tại bến xe Miền Đông, quận Bình Thạnh. Xác minh biển số xe, do anh Trịnh Công Đ đang sử dụng xe loại Yamaha Nouvo, khác số khung, số máy. Xác minh số khung không xác định được chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Chị BH1, anh BH2, anh BH3 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường. Đào Văn Đ không yêu cầu bồi thường gì.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức (nay là Công an thành phố Thủ Đức), Đỗ Văn T và Phan Trung N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: bị cáo Đỗ Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Phan Trung N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn T và bị cáo Phan Trung N như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định pháp luật xử phạt bị cáo Đỗ Văn T mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt là từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Phan Trung N từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, khai báo đầy đủ và có thái độ ăn năn, hối cải, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Đức, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Đỗ Văn T và Phan Trung N tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung lời khai của những người bị hại bà BH1, ông BH2, ông BH3 và người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan ông Đào Văn Đại cùng các tài liệu, tang vật thu giữ được có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

1- Đỗ Văn T là người khởi xướng, đã nhiều lần rủ rê Phan Trung N lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là cây Vạn Niên Tùng trên địa bàn thành phố Thủ Đức, cụ thể: Khoảng 00 giờ ngày 23/7/2020, T và N đã lén lút chiếm đoạt 02 cây Vạn Niên Tùng của chị BH1 tại nhà số 54 Đường số 9, khu phố 4, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, giá trị 55.000.000 đồng; khoảng 02 giờ ngày 20/7/2020, Đỗ Văn T và Phan Trung N lén lút chiếm đoạt cây 01 cây Vạn Niên Tùng của anh BH2 tại địa chỉ: 25B Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, giá trị 4.400.000 đồng và khoảng 00 giờ ngày 22/7/2020, Đỗ Văn T và Phan Trung N lại tiếp tục lén lút chiếm đoạt cây 01 cây Vạn Niên Tùng của anh BH3 tại địa chỉ: 276 đường Liên Phường, khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, giá trị: 2.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 61.700.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, tại phiên tòa lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Văn T phù hợp với Kết luận giám định số 1297/KLGD-H ngày 05/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/7/2020, quá trình làm việc tại Cơ quan cảnh sát Điều tra – Công an thành phố Thủ Đức, khám xét trong người Đỗ Văn T thu giữ 01 gói ma túy 0,298 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng. Với hành vi trên, bị cáo Đỗ Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

2 – Bị cáo Phan Trung N, đã 03 lần bị xử phạt tù về các tội “Cướp giật tài sản”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa

được xóa án tích lại tiếp tục tham gia thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trong khoảng thời gian ngắn từ ngày 20/7/2020 đến ngày 23/7/2020 cùng với Đỗ Văn T, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức trong đồng phạm. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 61.700.000 đồng. Là Phan Trung N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]. Đánh giá tính chất vụ án: Các bị cáo Đỗ Văn T và Phan Trung N đều là các thanh niên có sức khỏe, có điều kiện để lao động sinh sống lương thiện nhưng do đua đòi ăn chơi, lười lao động, sống lêu lổng và lấy việc chiếm đoạt tài sản của người khác làm nguồn thu nhập thỏa mãn các nhu cầu thấp kém của bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự công cộng.

Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, không chỉ gây tổn hại đến sức khỏe và tinh thần của người sử dụng mà còn làm phá sản về kinh tế của gia đình người nghiện và là một trong những nguyên nhân gây ra tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo T biết rõ tác hại nguy hiểm của ma túy nhưng do đua đòi theo lối sống buông thả, muốn thỏa mãn nhu cầu thấp kém của bản thân nên đi vào con đường nghiện ngập ma túy. Trong vụ án này, để có tiền thỏa mãn việc nghiện ma túy, bị cáo đã trộm cắp tài sản lấy tiền sử dụng ma túy. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy, bài trừ tệ nạn sử dụng lậu và lạm dụng chất ma túy.

Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài với điều kiện môi trường cải tạo nghiêm khắc theo quy chế trại giam mới đủ để trừng trị, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội đồng thời góp phần răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo đầy đủ, nhận tội và có thái độ ăn năn hối lỗi; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho các bị hại. Do đó, khi quyết định hình phạt, căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), cần:

- Áp dụng đối với Đỗ Văn T:

+ Điểm c Khoản 2 Điều 173 quy định khung hình phạt phải áp dụng; Khoản 1 Điều 3 quy định nguyên tắc “Nghiêm trị người chủ mưu”; Điều 17 và Điều 58 quy định về xử phạt trong trường hợp có đồng phạm; điểm s Khoản 1 Điều 51 quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; điểm g Khoản 1 Điều 52 quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định khung hình phạt phải áp dụng; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;

+ Điểm a Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội.

- Áp dụng đối với Phan Trung N:

+ Điểm c, g Khoản 2 Điều 173 quy định khung hình phạt phải áp dụng; Điều 17 và Điều 58 quy định về xử phạt trong trường hợp có đồng phạm; điểm s Khoản 1 Điều 51 quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; điểm g Khoản 1 Điều 52 quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của Bộ luật hình sự năm 2015 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Để có hình phạt tù nghiêm khắc và tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, vai trò trong đồng phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo, đối với trường hợp phạm nhiều tội thì sẽ quyết định hình phạt đối với từng tội sau đó tổng hợp hình phạt bằng cách cộng hình phạt thì mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét, anh Đào Văn Đại không biết 04 cây Vạn Niên Tùng do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng pháp luật, Tòa án không xem xét thêm.

[5]. Xét đề nghị của của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng vụ án, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 để xem xét:

- 01 đôi giày, 01 cái kéo, 01 cửa cán nhựa, 02 đoạn dây kẽm, 01 ổ khóa Việt – Tiệp là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy;

- Mẫu vật còn lại sau giám định là 01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Mạnh Cường, có khối lượng còn lại sau khi đã phục vụ giám định là 0,1741 gam Methamphetamine là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 59X1-421.91, số khung RLCS5C6K0-GY307383, không xác minh được chủ sở hữu, Đỗ Văn T dùng làm

phương tiện thực hiện phạm tội “Trộm cắp tài sản”, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

- 01 USB lưu trữ hình ảnh liên quan đến vụ án nên lưu hồ sơ vụ án.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại là Chị BH1, anh BH2, anh BH3 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, đã nhận lại tài sản và nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì khác nên Tòa án không xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đào Văn Đ cũng không yêu cầu bồi thường nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; Khoản 1 Điều 3; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Xử phạt: Đỗ Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt: Đỗ Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đỗ Văn T phải chịu một hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (năm) tù; thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2021.

2. Căn cứ vào điểm c, g khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo Phan Trung N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Xử phạt: Phan Trung N 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2020.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 đôi giày, 01 cái kéo, 01 cửa cán nhựa, 02 đoạn dây kẽm, 01 ổ khóa Việt – Tiệp;

+ 01 gói niêm phong mang số vụ 1297, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Mạnh Cường;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 59X1-421.91, số khung RLCS5C6K0-GY307383, số máy: Không rõ;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/4/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Đức và Quyết định chuyển vật chứng số 55/QĐ-VKS ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức);

- 01 USB lưu hồ sơ.

4. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc:

Bị cáo Đỗ Văn T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Phan Trung N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, Nghĩa vụ liên quan đến nghĩa vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Thị Nguyệt